

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2022/HSST  
Ngày 07/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thảo – Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXX-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đức Q**; tên gọi khác: Không, Sinh ngày 12/9/1972 tại xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Tr, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 02/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Đức Du, sinh năm 1932 và bà Đỗ Thị Ch, sinh năm 1932, (đều đã chết); Vợ: Phạm Thị Ph, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Ngày 23/12/2004 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 3495/QĐ-CT quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, lý do nhiều lần trộm cắp tài sản, đến ngày 24/12/2006 chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2022 đến ngày 02/4/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Thái Bình – *Có mặt*

***\* Người chứng kiến:***

Ông Bùi Hữu Tr, sinh năm 1971 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn LT, xã T, huyện TT, Thái Bình

Ông Vũ Ngọc R, sinh năm 1957 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn TC, xã T, huyện TT, Thái Bình.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/3/2022 bị cáo Đỗ Đức Q đi nhờ xe của một người không quen biết đến thôn VXĐ, xã TX gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ được 03 gói ma túy, loại heroine với giá 300.000 đồng, bị cáo cất ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến đoạn đường thuộc khu vực thôn Tr, xã T thì bị lực lượng Biên phòng Cửa khẩu Cảng D Đ phát hiện, yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người chứng kiến là ông Bùi Hữu Tr và ông Vũ Quang R bị cáo đã tự giác lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc ra 03 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục giao cho lực lượng bộ đội Biên phòng và khai nhận đó là ma túy mua về để sử dụng. Lực lượng Bộ đội biên phòng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong ma túy gửi đi giám định. Cùng ngày Đoàn biên phòng Cửa khẩu Cảng D Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo nhưng không thu giữ gì.

- Bản kết luận giám định số 98/KL-KTHS(MT) ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1641 gam”. *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ* (Bút lục số: 70).

Cáo trạng số 55/CT-VKSTT ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đỗ Đức Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù; Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo là từ 5 đến 7 triệu đồng; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy đã thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ Nhà nước cấm tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ 0,1641 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định số 98/KL-KTHS(MT) ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của ông Bùi Hữu Tr và ông Vũ Ngọc R cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện, phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

*c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;*

*đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;*

- e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;*
- g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;*
- h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;*

*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."*

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo đã từng vi phạm pháp luật và bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục. Bị cáo cũng biết rất rõ tác hại của ma túy, biết rõ ma túy làm hủy hoại sức khỏe, khánh kiệt tài sản, suy thoái phẩm chất đạo đức và là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác và là chất nhà nước cấm tàng trữ, mua bán trái phép nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Bị cáo mua ma túy của một người đàn ông, không biết tên, tuổi, địa chỉ; Đi nhờ xe của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ để mua ma túy và không nói về việc chở bị cáo đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý đối với người bán ma túy cho bị cáo và người lái xe chở bị cáo.

[6] Số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là loại vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a

khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức Q phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Đỗ Đức Q 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam - ngày 30/3/2022.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

**3. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy ma túy loại *Heroine*, sau lấy mẫu giám định còn 0,1427 gam và toàn bộ bao gói thu giữ của Đỗ Đức Quân trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 98/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, Mẫu số A1 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình. (*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy lập ngày 02/6/2022*).

**4. Về án phí:** Bị cáo Đỗ Đức Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Đỗ Đức Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/7/2022).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Thụy Trường;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hương Lan**

